

Số: 242A/QĐ-SGTVT

An Giang, ngày 29 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023
của Sở Giao thông vận tải An Giang

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 640/TB - STC ngày 14/6/2024 của Sở Tài chính về việc thông báo thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Sở Giao thông vận tải (Biểu 04 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng và các đơn vị liên quan trực thuộc Sở Giao thông vận tải thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Niêm yết tại cơ quan;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu :VT, KHTC.



Ngô Công Thức

QUYẾT TOÁN THU -CHI NGUỒN NSNN , NGUỒN KHÁC NĂM 2023

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số báo cáo	Tổng số xét duyệt	Tổng hợp các đơn vị											
				Văn phòng sở báo cáo	Văn phòng sở xét duyệt	Bến xe khách CĐ báo cáo	Bến xe khách CĐ xét duyệt	Trường báo cáo	Trường KTNV xét duyệt	Ban quản lý bảo trì ĐB báo cáo	Ban quản lý bảo trì ĐB xét duyệt	TT ĐK PT TB AG báo cáo	TT ĐK PT TB AG xét duyệt	Cảng vụ đường thủy nội địa báo cáo	Cảng vụ đường thủy nội địa xét duyệt
A	B	1=3+7+9+1 1+13+15	2=4+8+10+12 +14+16	3	4	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Quyết toán thu														
A	Số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang		-												
B	Số thu phí, lệ phí, thu khác	154.735	154.735	23.810	23.810	8.050	8.050	105.131	105.131	4.709	4.709	13.005	13.005	30	30
	- Thu phí, lệ phí	25.626	25.626	23.810	23.810							1.786	1.786	30	30
	- Thu hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp DV	129.109	129.109			8.050	8.050	105.131	105.131	4.709	4.709	11.219	11.219	-	-
C	Chi từ nguồn thu để lại	138.910	134.201	9.801	9.801	8.050	8.050	105.131	105.131	4.709	4.709	11.219	11.219	18	18
	- Thu phí, lệ phí	9.819	9.819	9.801	9.801			-						18	18
	- Thu hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp DV	129.109	129.109			8.050	8.050	105.131	105.131	4.709	4.709	11.219	11.219	-	-
D	Số thu nộp NSNN	15.807	15.807	14.009	14.009	-	-	-	-			1.786	1.786	12	12
	- Thu phí, lệ phí	15.807	15.807	14.009	14.009							1.786	1.786	12	12
	- Thu hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp DV	-	-												
G	Số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm chuyển sang	-	-	-	-										



II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	112.157	112.157	111.606	111.606	-	-	-	-	-	-	551	551	
	- Chi nhiệm vụ thường xuyên	15.869	15.869	15.365	15.365							-	504	504
	- Chi nhiệm vụ không thường xuyên	96.288	96.288	96.241	96.241								47	47

Đính kèm thông báo thẩm định xét duyệt quyết toán ngân 2023, số 640/TB-STC ngày 14/6/2024

